

PHẬT THUYẾT VỮ BẢO ĐÀ LA NI KINH

*Hán dịch : Đời Đường Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng
chiếu dịch*

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại rừng Kiến Tra Ca thuộc nước Kiều Thượng Di cùng với chúng Đại Bát Sô gồm có 500 người và rất nhiều các vị Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đến hội họp.

Bấy giờ trong nước Kiều Thượng Di có vị Trưởng Giả tên là Diệu Nguyệt vốn là người có các căn tịch tĩnh, tâm ý lặng trong, dẫn theo nhiều nam nữ và tôi tớ đã thành tựu tinh tấn (Niềm tin trong sạch) đi đến nơi Phật ngự, cúi đầu làm lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật trăm ngàn vòng rồi lui về trụ ở một bên, chấp tay cung kính bạch Phật rằng : " Thế Tôn ! Con có chút nghi ngờ, muốn thưa hỏi Đấng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Nguyện xin Đấng Từ Bi rũ lòng thương lắng nghe và hứa cho "

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Trưởng Giả rằng : " Ý ông đã muốn hỏi. Ta sẽ vì ông mà nói để cho Tâm ông được vui "

Trưởng Giả nghe xong liền vui mừng hớn hở.

" Bạch Đức Thế Tôn ! Làm thế nào mà người trai lành , kẻ nữ thiện , các người nghèo túng có thể được giàu có ? Các kẻ bệnh tật khiến cho không còn có bệnh tật ? "

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Diệu Nguyệt Trưởng Giả rằng : " Do nhân duyên nào mà ông hỏi như vậy ? "

Thời Trưởng Giả bạch Phật rằng : " Thế Tôn ! Kẻ tại gia chúng con có nhiều quyến thuộc, tiền bạc ít ỏi nên khó có thể chi dụng đủ, lại có nhiều bệnh tật. Nguyện xin Đức Thế Tôn mở bày Pháp yếu khiến cho kẻ nghèo túng xa lìa hẳn sự nghèo cùng, kho lương tiền của đều được dư đầy nhằm chu cấp cho vợ con nam nữ, quyến thuộc trong nhà và có người đến cầu xin thì đều vui vẻ làm vị Đại Thí Chủ khiến cho kho lương, vàng bạc, châu báu, Xích Châu, Mã Não, vàng báu được phong nhiều không bao giờ hết để cấp dưỡng cho thân thuộc , rộng tu Huệ Thí làm lợi ích cho Hữu Tình "

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Diệu Nguyệt Trưởng Giả rằng : " Nay Thiện Nam Tử ! Vào a tăng kỳ kiếp trong thời quá khứ, Ta đã gặp Đức Phật Thế Tôn tên là **Trì Kim Cương Hải Âm** Như Lai Ứng Chính Biến Tri. Từ Đức Như Lai ấy, Ta nhận được Vữ Bảo Đà La Ni này, rồi thọ trì đọc tụng, suy tư, tùy vui và vì kẻ khác rộng nói lưu bố. Do lực uy đức của Đà La Ni này mà các hàng Trời, Người, Phi Nhân, Dược Xoa, La Sát, Tất Lệ Đa, Tất Xá Già, Cư Bàn Nỗ, Ô Sa Đa La Ca, Bồ Đan Na, Yết Tra Bồ

Đan Na.... Loài khởi tâm ác chẳng có thể làm hại được. Lại có loài quỷ cướp đoạt mỡ tủy, thân thể, máu, nước mũi, thứ khạc nhổ, nước tiểu, phân của loài người và loài muốn đến gây náo hại đều chẳng thể gây chướng ngại"

Đức Phật bảo : " Này Diệu Nguyệt ! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện khởi tâm ghi nhớ dùng tay giữ gìn viết chép cho đến chỉ nghe tên mà thọ trì, tùy vui, rộng vì người khác diễn bày thì kẻ trai lành, người nữ thiện ấy sẽ được an ổn suốt ngày đêm, nhận được sự vui thích vừa ý, là: sự giàu có, an vui, hạt giống tiền của vị Du Già.

Nếu có người thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni này thì nên cúng dường tất cả Như Lai 1 ngày, 2 ngày, hoặc 3 ngày chuyên tâm tụng trì, yêu kính, tin tưởng Tam Bảo ắt chư Thiên đều vui vẻ vì vị Pháp Sư đọc tụng ấy liền tuôn mưa tài bảo, lúa gạo, lúa mì "

Liên nói Đà La Ni là :

- 1) Năng mô bà nga phộc đế
- 2) Phộc nhật-la đà la
- 3) Sa nga la, niết cụ sái gia
- 4) Đát tha nghiệt đa dã
- 5) Đát nễ dã tha: An, tố lỗ bế
- 6) Bạt nại-la phộc đế
- 7) Mãng nga lệ, a tả lệ
- 8) A tả phá lệ
- 9) Ôn già đá nễ
- 10) Ôn bệ ná nễ
- 11) Tát tả phộc đế
- 12) Đà nương phộc đế
- 13) Đà năng phộc đế
- 14) Thất-lij ma đế
- 15) Bát-la bà, phộc đế
- 16) A ma lệ
- 17) Vĩ ma lệ
- 18) Lỗ lỗ
- 19) Tố lỗ bế
- 20) Vĩ ma lệ
- 21) A ná đa tất đế
- 22) Vĩ ná đa tất đế
- 23) Vĩ thấp phộc kế như
- 24) Tả củ lệ
- 25) Mãng củ lệ
- 26) Địa địa minh

- 27) Độ độ minh
- 28) Đá đá lệ
- 29) Đa la, đa la
- 30) Phộc nhật-lê
- 31) A vạt đá nễ
- 32) Bộ kế, ốc kế
- 33) Tra kế, tra kế
- 34) Vạt la-sái ni
- 35) Nễ sáp bá na nễ
- 36) Bà nga vãn
- 37) Phộc nhật-la đà la
- 38) Sa nga la
- 39) Niết cụ sam
- 40) Đát tha nghiệt đá , ma nễ sa-ma la
- 41) Sa-ma la, sa-ma la
- 42) Tát phộc đát tha nghiệt đá
- 43) Tát nễ dã
- 44) Ma nễ sa-ma la
- 45) Tãng già tát đễ-dã, ma nễ sa-ma la
- 46) Đát tra, đát tra
- 47) Bớ la, bớ la
- 48) Bớ la dã, bớ la dã
- 49) Bà la, bà la, bà la nê
- 50) Tố mãng nga lệ
- 51) Phiến đá, ma đễ
- 52) Mộng nga la, ma đễ
- 53) Bát-la bà, ma đễ, ma ha đễ
- 54) Tố bà nại-la, phộc đễ
- 55) A nghiệt tha, a nghiệt tha
- 56) Tam ma dã, ma nễ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 57) A đà la, ma nễ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 58) Bát-la bà phộc, ma nễ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 59) Đà-ly đễ, ma nễ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 60) Vĩ nhạ dã, ma nễ sa-ma la, sa-phộc hạ
- 61) Tát phộc tát đát-phộc, vĩ nhạ dã, ma nễ sa-ma la, sa-phộc hạ

Đức Phật bảo Diệu Nguyệt Trưởng Giả : " Đây gọi là Vũ Bảo Đà La Ni. Do uy lực của Đà La Ni này mà bệnh hoạn, đói kém mất mùa, tật dịch, tội chướng... cả thảy đều tiêu diệt.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện trước tiên nên cúng dường tất cả Như Lai , trong một ngày một đêm tụng trì không có gián đoạn thì ngôi gia ấy liền tuôn mưa báu như lượng một người lớn, tất cả tai họa thảy đều tiêu diệt. Chính vì thế cho nên Thiện Nam Tử nên thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni này, rộng vì người khác phân biệt diễn nói."

_ " Lành thay ! Thế Tôn ! "

Diệu Nguyệt Trưởng Giả nghe lời Phật nói liền vui mừng hơn hở

" Nay con theo Đức Phật nhận Vũ Bảo Đà La Ni này sẽ thọ trì đọc tụng, rộng vì người khác phân biệt giải nói "

Bấy giờ Diệu Nguyệt Trưởng Giả nhận lời dạy của Đức Phật xong liền nhiễu quanh bên phải Đức Thế Tôn trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính cùi đầu làm lễ dưới chân Đức Phật rồi vui vẻ lui ra.

Khi ấy Đức Phật bảo Cự Thọ A Nan Đà rằng : " Ông đi qua nhà của Diệu Nguyệt Trưởng Giả nhìn xem mọi loại tiền tài, lúa gạo, các vật trân bảo và các vật dụng ở trong kho tàng của vị Trưởng Giả ấy ngày nay đã dư đầy chưa ? "

Lúc đó Cự Thọ A Nan Đà nhận lời Phật dạy xong, đi đến Thành Kiều Thượng Di, vào nhà của Diệu Nguyệt Trưởng Giả nhìn thấy tài bảo trong các kho tàng đều dư đầy. Ngài A Nan trông thấy sự việc này thì tâm rất vui mừng hơn hở đi về

Khi ấy Cự Thọ A Nan Đà khởi tâm khác lạ chưa từng có. Ngài vui vẻ bạch Phật rằng : " Thế Tôn ! Do nhân duyên nào mà kho tàng của Diệu Nguyệt Trưởng Giả lại dư đầy như thế ? "

Đức Phật bảo : " Nay Thiện Nam Tử ! Diệu Nguyệt Trưởng Giả có niềm tin trong sạch nơi Ta , đã thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni này lại vì tất cả Hữu Tình diễn nói. Vì thế nên A Nan Đà ! Hãy thọ trì Đà La Ni này và rộng vì người khác nói. Ta dùng Phật Nhãn xem xét các hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn trong Thế Gian đối với kẻ thọ trì Vũ Bảo Đà La Ni chẳng dám gây chướng nạn. Vì sao thế ? Vì Như Lai không có nói lời khác (Dị ngữ) Chân Ngôn Cứ này chẳng có thể bị hủy nát được. Đà La Ni này, kẻ Hữu Tình không có căn lành thì có tai cũng chẳng được nghe hưởng chi là viết chép, đọc tụng. Tại sao vậy ? Vì đây là nơi mà tất cả Như Lai tùy hỷ. Là nơi mà tất cả Như Lai khen ngợi. Là nơi mà tất cả Như Lai hiển dương. Là nơi mà tất cả Như Lai gieo trồng hạt giống "

A Nan bạch Phật rằng : " Lành thay ! Thế Tôn ! " Rồi dùng Diệu Già Tha (Gatha:bài kệ)mà nói Tụng là :

Chư Phật khó luận bàn

Phật Pháp cũng như vậy

Tính Tịnh không suy nghĩ

Quả báo cũng như vậy
Tịch Tuệ Nhất Thiết Trí
Pháp Vương chẳng diệt sinh
Đã đến Thắng Bỉ Ngạn
Cúi lạy Phật Dũng Mãnh

Bấy giờ Cụ Thọ A Nan Đà đã nghe Đức Phật nói về Kinh Vũ Bảo Đà La Ni này liền hớn hở vui mừng bạch với Đức Phật rằng :

" Thế Tôn ! Pháp yếu này có tên gọi như thế nào ? Kinh này, ngày nay chúng con thọ trì như thế nào ? "

Đức Phật bảo : ' Này A Nan Đà ! Kinh này có tên là **Diệu Nguyệt Trưởng Giả Sở Vấn** Ông nên thọ trì, cũng có tên là **Năng Hộ Nhất Thiết Tài Bảo Phục Tàng**, cũng có tên là **Nhất Thiết Như Lai Xưng Tán Vũ Bảo Đà La Ni Giáo** Ông nên thọ trì "

Thời Đức Bạc Già Phạm nói Kinh này xong thì vô lượng Bát Sô và các Bồ Tát với chư Thiên, Người, A Tô La... tất cả Đại Chúng nghe điều Phật nói đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

_ Tâm Chân Ngôn là :

" **An Phộc Tố đà lệ, sa-phộc hạ** "

ॐ वसुधारे स्वहा

*) OM_ VASUDHARE_ SVÀHÀ

_ Tâm Trung Tâm Chân Ngôn là :

" **An _ Thất-lị phộc tố, sa-phộc hạ** "

ॐ श्री वसु ॐ

*) OM_ 'SRÌ VASU_ SVÀHÀ

_ Tiểu Tâm Chân Ngôn là :

' **An _ Phộc tố, sa-phộc hạ** "

ॐ वसु ॐ

*) OM_ VASU_ SVÀHÀ

PHẬT THUYẾT VŨ BẢO ĐÀ LA NI KINH (Hết)

VŨ BẢO ĐÀ LA NI

Dịch âm: HUYỀN THANH

ନମଃ ଭଗବତଃ ବଜ୍ରାଦି ସମାଜି ଉଲ୍ଲାସୟ ନିର୍ଘୋଷୟ
NAMO BHAGAVATE VAJRADHARA SÀGARA NIRGHOSÀYA
TATHÀGATÀYA

ନମଃ ଓଃ ସୁରୁପେ ବନ୍ଦ୍ରା ବାତି ମୋମ୍ଗାଲେ ଅକାଲେ
ଓକାପାଲେ ଉଘାତାନି ଉଭେଦାନି ସାସ୍ୟା ବାତି ଦହାଜ୍ଞା ବାତି
ଦହାନା ବାତି 'ସ୍ତ୍ରି ମାତି ପ୍ରାଭା ବାତି ଅମାଲେ ବିମାଲେ ରୁରୁ
ସୁରୁଭେ ବିମାଲେ ଅଦାତାସ୍ତେ ବିଦାତାସ୍ତେ ବିସ୍ବା କେ'ସି
ଅଂକୁଲେ ମୋମ୍କୁଲେ ଦିଧି ମେ ଦିଧୁ ମେ ତାତାଲେ ତାରା
ତାରା ବାଜ୍ରେ ଅଭାର୍ତ୍ତାନି ଭୁକ୍କେ ଓକ୍କେ ଡାକେ ଡାକେ
ଭାର୍ଷାନି ନିସ୍ପାଦାନି

TADYATHÀ: OM_ SURUPE_ BHANDRA VATI_ MOMGALE ACALE_
ACAPALE_ UGHÀTANI_ UBHEDANI_ SASYA VATI_ DHAJÑA VATI_
DHANA VATI_ 'SRÌ MATI_ PRABHA VATI_ AMALE_ VIMALE_ RURU_
SURUBHE_ VIMALE_ ADATASTE_VIDATASTE_VI'SVA KE'SI _
AÑKULE_ MOMKULE _ DHIDHI ME _ DHUDHU ME _ TATALE _ TARA
TARA _ VAJRE _ AVARTTANI _ BHUKKE OKKE _ TAKE TAKE _
VARṢANI_ NIṢPADANI

ଭଗବତଃ ବଜ୍ରାଦି ସମାଜି ଉଲ୍ଲାସୟ ନିର୍ଘୋଷୟ ମନୁସ୍ମରା
BHAGAVAM VAJRADHARA SÀGARA NIRGHOSAM TATHÀGATA
MANUSMARA

ସ୍ମରା ସ୍ମରା

SMARA SMARA

ସର୍ବ ନିର୍ଘୋଷୟ ସତ୍ୟା ମନୁସ୍ମରା

SARVA TATHÀGATA SATYA MANUSMARA

ଦର୍ଶନ ସତ୍ୟା ମନୁସ୍ମରା

DHARMA SATYA MANUSMARA

ସାମଘା ସତ୍ୟା ମନୁସ୍ମରା

SAMGHA SATYA MANUSMARA

ତାତା ତାତା ପୁରା ପୁରା ପୁରାୟା ପୁରାୟା ଭାରା ଭାରା
ଭାରାଣି ସୁମୋମ୍ଗାଲେ 'ସାନ୍ତା ମାତି ମୋମ୍ଗାଲା ମାତି
ପ୍ରାଭା ମାତି ମାହା ମାତି ସୁଭନ୍ଦ୍ରା ବାତି ଶାକ୍ତା
ସାମୟା ମନୁସ୍ମରା
ସ୍ମରା

TATA TATA _ PURA PURA _ PURAYA PURAYA _ BHARA BHARA
BHARANI _ SUMOMGALE _ 'SANTA MATI _ MOMGALA MATI _
PRABHÀ MATI_ MAHÀ MATI _ SUBHANDRA VATI _ ÀGACCHA
ÀGACCHA

SAMAYA MANUSMARA_ SVÀHÀ

ସ୍ମରା ସ୍ମରା ସ୍ମରା

À DHÀRA MANUSMARA_ SVÀHÀ

ପ୍ରାଭା ସ୍ମରା ସ୍ମରା

PRABHÀVA MANUSMARA_ SVÀHÀ

दृढ मनुस्मरि सुद

DRDHA MANUSMARA _ SVÀHÀ

विजय मनुस्मरि सुद

VIJAYA MANUSMARA _ SVÀHÀ

सर्व सत्त्व विजय मनुस्मरि सुद

SARVA SATVA VIJAYA MANUSMARA _ SVÀHÀ

Hoàn chỉnh Phạm văn vào ngày 19/06/2006